TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Nguyễn Chí Công;

Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04/5/2022 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 280/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2022 giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Ngọc Y - Sinh năm: 1984. Địa chỉ: xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Chổ ở hiện nay: xã L, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Trần Văn Q - Sinh năm: 1980. Địa chỉ: xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự điều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:

Nguyễn Thị Ngọc Y và Trần Văn Q tự tìm hiểu rồi quen nhau có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống hạnh phúc khoảng thời gian đầu nhưng khoảng thời gian trở lại đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn do anh Q ghen tuông vô cớ rồi có nhưng lời lẽ nặng

nề xúc phạm đến nhân phẩm danh dự của chị Yến nên vợ chồng thường xuyên cự cải, chị Y đã có lần nộp đơn ly hôn nhưng anh Q hứa thay đổi nên chị Yến đã rút đơn khởi kiện nhưng đến nay anh Q không thay đổi nên vợ chồng ly thân từ tháng 12/2020 đến nay. Nay Nguyễn Thị Ngọc Y nhận thấy không còn tình cảm với Trần Văn Q nữa, Nguyễn Thị Ngọc Y yêu cầu được ly hôn với Trần Văn Q; về con chung: Có 03 con chung tên Trần Quang V, sinh ngày 12/01/2006; Trần Thị Yến T, sinh ngày 24/01/2008 và Trần Nguyễn Đan N, 08/02/2013, Nguyễn Thị Ngọc Y yêu cầu nuôi 03 con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung Nguyễn Thị Ngọc Y không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên Tòa bị đơn Trần Văn Q trình bày:

Trần Văn Q và Nguyễn Thị Ngọc Y tự tìm hiểu rồi quen nhau có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống thì vợ chồng cũng phát sinh nhiều mâu thuẫn vợ chồng cũng thường hay cự cải, anh Q cũng có ghen tuông rồi cũng có lớn tiếng với chị Y nhưng nay anh Q hứa thay đổi nên không đồng ý ly hôn với chị Y; về con chung: Có 03 con chung tên Trần Quang V, sinh ngày 12/01/2006; Trần Thị Yến T, sinh ngày 24/01/2008 và Trần Nguyễn Đan N, 08/02/2013, nếu Tòa án chấp nhận cho ly hôn thì Trần Văn Q đồng ý giao 03 con cho chị Yến nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuôi; về tài sản và nợ chung Trần Văn Q không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Thị Ngọc Y và Trần Văn Q kết hôn và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường hay cự cải do anh Qg ghen tuông xúc phạm chị Yến, khoảng năm trước chị Y đã nộp đơn ly hôn sau đó rút đơn khởi kiện vợ chồng về sống chung nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Y đã nhiều lần khuyên nhưng đến nay anh Q không thay đổi, vợ chồng ly thân từ tháng 12/2020 đến nay. Anh Q cho rằng vợ chồng cũng thường xảy ra mâu thuẫn cũng có hay cự cải, cũng có ghen tuông rồi lớn tiếng với chị Y, anh Q hứa thay đổi nên không đồng ý ly hôn nhưng từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến nay anh Q không có hành động hay biện pháp nào để hàn gắn được tình cảm vợ chồng được nên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn,

hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị Y vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Trần Văn Q cho thấy hôn nhân mâu thuẫn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Nguyễn Thị Ngọc Y yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị Ngọc Y là có căn cứ.

[2] Về con chung: Nguyễn Thị Ngọc Y và Trần Văn Q thống nhất có 03 con chung tên Trần Quang V, sinh ngày 12/01/2006; Trần Thị Yến T, sinh ngày 24/01/2008 và Trần Nguyễn Đan N, 08/02/2013, Nguyễn Thị Ngọc Y yêu cầu nuôi 03 con anh Q cũng đồng ý. Cháu Trần Q Viễn; Trần Thị Yến T; Trần Nguyễn Đan N cũng có văn bản ý kiến muốn sống với mẹ. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, do đó chị Y được nuôi 03 con chung tên Trần Quang V, sinh ngày 12/01/2006; Trần Thị Yến T, sinh ngày 24/01/2008 và Trần Nguyễn Đan N, 08/02/2013 là có căn cứ, đúng theo quy định với Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con ½ tháng lương cơ sở cho đến khi con đủ 18 tuổi và chị Y cũng đồng ý, Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện này hoàn toàn đúng quy định theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Nguyễn Thị Ngọc Y và Trần Văn Q không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Nguyễn Thị Ngọc Y và Trần Văn Q không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thị Ngọc Y được ly hôn với Trần Văn Q.

2. Về con chung: Nguyễn Thị Ngọc Y được quyền nuôi 03 con chung tên Trần Quang V, sinh ngày 12/01/2006; Trần Thị Yến T, sinh ngày 24/01/2008 và Trần Nguyễn Đan N, 08/02/2013. Trần Văn Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con ½ tháng lương cơ sở cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022.

Nguyễn Thị Ngọc Y và các thành viên trong gia đình không được cản trở Trần Văn Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Thị Ngọc Y đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0006042 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị Ngọc Y đã nộp xong). Trần Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Trần Văn Q chưa nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/7/2022).

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Cao Diễm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.